



## TÌM HIỂU HIẾN PHÁP HOA KỲ

NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếp theo bài "Thủ tục lập pháp tại Hoa Kỳ", chúng tôi tiếp tục tham khảo hệ thống luật pháp của Hoa Kỳ, trong đó Hiến pháp là văn bản pháp lý cơ bản nhất. Từ Hiến pháp, hệ thống luật pháp Liên bang, Tiểu bang và luật pháp địa phương được xây dựng và thi hành bởi các cấp chính quyền tương ứng. Các đạo luật xuất phát từ Quốc hội, Liên bang hay Tiểu bang có qui giải pháp lý khác nhau nhưng tính chất chung của cả 3 thủ luật vẫn phải là hợp hiến. Quyền xem xét hiến tính của các đạo luật thuộc về Tòa Án Tối Cao Liên Bang. Tuy nhiên Tòa án này không phải bất cứ lúc nào cũng có quyền tuyên bố một đạo luật nào đó là vi hiến để hủy bỏ.

Trải qua hơn 200 năm lịch sử, Hiến pháp Hoa Kỳ là một văn Bản lập pháp có tuổi thọ lâu đời nhất thế giới. Nhiều thế hệ đã qua cùng với những biến đổi sâu sắc về biên cương và tầm vóc, về trình độ khoa học kỹ thuật, bộ mặt và sức mạnh

của Hoa Kỳ ngày nay không còn giống với Hoa Kỳ thời mới lập quốc. Thế nhưng bản Hiến pháp, được soạn thảo từ những ngày nước Cộng Hòa non trẻ đầu tiên trên thế giới mới ra đời, vẫn tồn tại với nguyên vẹn giá trị. Người Mỹ gọi Hiến pháp của họ là "living constitution" thật không sai, có ảnh hưởng sâu xa đến nhiều bản Hiến pháp khác trên thế giới, nhưng tất cả những bản Hiến pháp mang ảnh hưởng của Hiến pháp Hoa Kỳ cũng chẳng tồn tại lâu. Điều đó chứng tỏ rằng việc rập khuôn theo những mô thức chính trị, những định chế pháp lý nước ngoài, không phải là điều nên làm vì nó vô ích.

Mục đích của bài viết này chỉ là làm phong phú thêm kho tàng tài liệu tham khảo mà thôi. Sở dĩ chúng tôi chọn Hiến pháp Hoa Kỳ là vì đây là bản Hiến pháp thành văn giản dị nhất, nhưng với văn tài và kiến thức sâu rộng của Thống Đốc Morris, người đã sơ thảo và hoàn chỉnh bản Hiến pháp

1787 tại Hội Nghị Lập Hiến Philadelphia, Ông đã để lại cho nước Mỹ một tác phẩm triết lý súc tích, giản dị mà không kém hùng biện, đó là bản Hiến Pháp còn sống đến ngày nay với nhân dân Mỹ và nó sẽ còn tồn tại lâu. Vì điểm đặc biệt này nên chúng tôi đã chọn Hiến pháp Mỹ làm đề tài để viết.

Trước hết, nên sơ lược về hoàn cảnh ra đời của bản Hiến Pháp 1989.

### 1. TÌNH HÌNH 13 XỨ CỤ THUỘC ĐỊA SAU HIỆP ĐỊNH PARIS 1783

Năm 1775 cuộc cách mạng giải phóng Mỹ bùng nổ, Tuyên ngôn Độc lập 1776 để tỏ quyết tâm nhưng lúc đầu quân cách mạng thường bị quân Anh đánh bại, đến năm 1776 quân cách mạng đạt được chiến thắng quan trọng, rồi đầu năm 1777, quân cách mạng lại chiến thắng lớn trong trận chiến Saratoga. Những năm sau đó không có chiến thắng nào đáng kể.

Đến năm 1781, quân Anh đã bị đại bại ở Yorktown, Virginia. Hơn 8000 quân Anh phải hàng vũ khí. Đây là trận chiến thắng quyết định đối với quân cách mạng. Sau chiến thắng Yorktown, quân Anh kiệt quệ không còn cách gì đảo ngược tình hình được. Hai năm sau 1783 vua Anh là George III phải chấp nhận gởi đại diện tới hội nghị Hòa Bình Paris để đàm phán với đại diện Mỹ và Pháp, kết quả là Hiệp ước Paris 1783 được ký kết, Anh thừa nhận độc lập của 13 xứ cụ thuộc địa. Một tân quốc gia được thành lập, nhưng sự thật là các xứ thuộc địa trong chiến đấu giành độc lập đã kề vai sát cánh với nhau trong cùng một mục đích là giải phóng khỏi sự cai trị bất công của nhà vua Anh, khi mục đích đã đạt rồi các xứ thuộc địa lại gặp khó khăn trong việc tìm kiếm một mô hình tổ chức chính quyền chung cho cả 13 xứ. Tất cả đều đã nhận thức được rằng các xứ thuộc địa cũ nay thành các tiểu quốc riêng rẽ sẽ là điều bất lợi về nhiều mặt. Nhưng bằng cách nào để có một chính phủ chung cho 13 xứ mà không tá lự lập cung cách cai trị của triều đình London là câu hỏi chưa có lời giải đáp.

Kinh nghiệm về một chính quyền liên bang chưa hề có thậm chí có người đã nghĩ đến việc tìm kiếm một người để lập làm vua Mỹ.

Mãi 4 năm sau vấn đề mới có giải đáp, đó là Hội Nghị Lập Hiến 1787.

Độc lập rồi, các xứ thuộc địa trở thành 13 tiểu bang riêng biệt, nhưng cả 13 tiểu bang vẫn còn muốn giữ sự liên hệ với nhau, ở một mức độ lỏng lẻo. Phải nói đây là thời kỳ khủng hoảng chính quyền sau các mạng thành công, sự hụt hẫng và bỡ ngỡ về cách tổ chức và điều hành chính quyền là tình trạng chung của các tiểu bang.

Một mặt, tiểu bang muốn duy trì nền độc lập và tự do riêng của mình, vì độc lập và tự do chính là lý tưởng chiến đấu

ủa họ và họ đã thành công. Mặt khác, sự liên minh chặt chẽ giữa các tiểu bang sẽ bảo đảm về mặt an ninh và phát triển, hàm lâm những người lãnh đạo các tiểu bang lúc bấy giờ rất sợ một chính quyền Trung ương quá mạnh sẽ thù tiểu nền tự do của họ. Để giải đáp cho những yêu cầu trái ngược đó, các tiểu bang nhất trí duy trì sự liên hệ với nhau bằng chế độ Bang Liên (Confederation). Điều Ước Bang Liên (Articles of Confederation) là tiền thân của bản Hiến pháp 1789.

Dưới chế độ Bang Liên, chưa có chính phủ liên bang, chỉ có một Quốc hội chung mà quyền hạn chỉ vốn vẹn là quyền làm luật cho các tiểu bang, quốc hội không có quân đội, không có tài chính riêng. Nếu cần đến quân đội hay tiền bạc thì quốc hội phải kêu gọi các tiểu bang. Nhưng sự đáp ứng của các tiểu bang là có tính cách tùy hỉ, lại luôn chậm chạp... Quốc hội sinh hoạt hết sức ẻo lả, đa số các đại biểu hưởng vắng mặt trong các buổi họp, quốc hội bất lực, không giải quyết được việc gì. Ở dĩ có tình trạng đó là vì các tiểu bang sợ một chính phủ trung ương mạnh sẽ tái lập kiểu cai trị của nhà vua Anh. Vào hồi điểm này, trên thế giới cũng chưa có cuộc cách mạng tư sản nào thành công, chưa có nội hình thức chính quyền nào của giai cấp tư sản để làm mẫu mực tham khảo cho cách mạng Hoa Kỳ. Những người lãnh đạo cách mạng Hoa Kỳ lúc đó đa số sinh trưởng tại các xứ thuộc địa, xa cách với những biến động ở Châu Âu, những kinh nghiệm về chính trị của họ chỉ là những gì thu lượm được ở chính quyền phong kiến Anh, nhưng đó lại là những cái mà nhân dân 13 thuộc địa đã phải tự sinh xương máu để phế bỏ. Cách mạng Mỹ phải hoàn toàn dựa vào sự sáng tạo của riêng họ, ngoài ra không thể trông nong vào kinh nghiệm nào để tìm ra một hình thức chính quyền hữu hiệu mà vẫn đảm bảo được độc lập cho các tiểu bang, công bằng và tự do cho người.

Trong thời kỳ thiếu vắng một chính quyền trung ương mạnh, tình hình chung đã xấu đi một cách nhanh chóng, gần như hỗn loạn về kinh tế và tài chính. Mỗi tiểu bang tự tổ chức lấy quân đội riêng, phát hành tiền tệ riêng, tiền giấy của họ không có giá kim bảo đảm, lại có tiểu bang tự ký hiệp ước với nước ngoài, xem hình như không liên hệ gì đến các tiểu bang khác. Thuế má, các tiểu bang tự đặt ra một cách tùy tiện, đánh thuế vào các hàng hóa chuyên chở qua biên giới các tiểu bang làm cho thương mại suy giảm nhanh chóng, tiền tệ mất giá trị và phức tạp vì lưu hành nhiều thứ tiền giấy khác nhau của các tiểu bang, luật lệ của các tiểu bang cũng khác nhau. Thêm vào đó, phương tiện giao thông còn lạc hậu, đường sá đã ỉt lại xa và xấu, sự giao thông hết sức bất tiện.

Ở vào tình hình này, sự phát triển của các tiểu bang không thể nào tốt được, các nhà lãnh đạo đã nhận thấy một trật tự mới cho các tiểu bang là một yêu cầu hợp lý và cần thiết. ĐIỀU ƯỚC BANG LIÊN không thể đáp ứng được những cái mà tình hình đương đòi hỏi cấp bách, nó cần phải được sửa đổi, bổ sung sao cho có được một căn bản pháp lý cho một cơ cấu chính quyền trung ương mạnh mẽ hơn. Đã đến lúc phải có một Hội nghị để trao đổi quan điểm và sửa đổi, bổ sung những gì cần thiết cho văn kiện ĐIỀU ƯỚC BANG LIÊN Philadelphia được triệu tập vào năm 1787.

## 2. HỘI NGHỊ LẬP HIẾN PHILADELPHIA 1787

Trừ tiểu bang Rhode Island, các tiểu bang đều gửi các đại biểu tới Philadelphia tham dự hội nghị. Tất cả có 55 đại biểu được chọn trong 12 của 13 tiểu bang, họ đến Philadelphia vào trung tuần tháng 5, 1787. Các đại biểu được lựa chọn đi dự hội là những khuôn mặt tiêu biểu cho tài năng và uy tín của các tiểu bang. Trong số 55 đại biểu, George Washington là người được ngưỡng mộ nhất, uy tín lớn của Ông đã là nhân tố bảo đảm cho sự thành công

của Hội Nghị Lập Hiến Philadelphia 1787. Ngoài Washington còn có các vị rất nổi danh được quân chúng kính nể, đó là các ông: George Washington, người chủ tọa Hội Nghị Lập Hiến 1787, trước đó 2 năm Ông đã thành công trong việc tổ chức và điều khiển cuộc họp ở Mount Vernon để giải quyết một số vấn đề giữa tiểu bang Virginia và Maryland về việc kiểm soát sông Potomac. Sự thành công của Hội nghị Mount Vernon đã khích lệ các tiểu bang sốt sắng gửi đại biểu tới Hội nghị Philadelphia 1787, đồng thời cũng tạo rất nhiều thuận lợi cho George Washington trong hội nghị Philadelphia. Ngoài G. Washington thì Ông Benjamin Franklin cũng rất được kính nể, là một triết gia và là một nhà khoa học với tuổi đời 81, Ông vẫn hằng hải đến dự hội nghị. Ngoài hai nhân vật nổi tiếng trên còn có các ông James Madison (sau này là Tổng Thống Mỹ), Alexander Hamilton, Gouverneur Morris, người đã hoàn chỉnh bản Hiến pháp Hoa Kỳ, sau này thường được coi là người đã viết bản hiến pháp.

Bước vào làm việc cụ thể, Hội nghị xác định các nguyên tắc căn bản để tiến hành công việc. Phiên nhóm đầu tiên được diễn ra trong bữa cơm chiều tại phòng ăn của nhà ông Benjamin Franklin, công việc đầu tiên là chọn chủ tọa, rất nhiều ứng viên muốn được chọn làm chủ tọa, đó là Governor Edmund Randolph của Virginia, tướng Thomas Griffin của Pennsylvania, Justice Oliver Ellsworth của Connecticut, v.v..., nhưng tất cả hội nghị chấp nhận Washington là chủ tọa khóa họp.

Người già nhất của hội nghị là cụ Benjamin Franklin 81 tuổi, người trẻ nhất là ông Johnathan Dayton trong phái đoàn đại diện của tiểu bang New Jersey.

Sự việc có ý nghĩa nhất trong hội nghị Philadelphia là các đại diện đã quyết định thay đổi sứ mạng: Thay vì hội nghị họp bàn để tu chính Articles of

Confederation đã biến thành hội nghị Thảo Hiến: The Constitutional Convention.

Mở đầu cuộc tranh luận là Thống Đốc Edmund Randolph thuộc phái đoàn Virginia. Ông đã kịch Articles of Confederation một cách kịch liệt, Ông cho rằng dưới chế độ Confederation, các tiểu bang không đạt được sự liên minh đúng nghĩa, sau đó Ông trình ra 15 dự thảo nghị quyết (phần lớn do Madison chuẩn bị), những dự thảo nghị quyết này là căn bản thảo luận của cả hội nghị trong thời gian tiếp theo đó.

Những vấn đề quan trọng được tranh luận trong hai tuần lễ có thể qui vào hai chủ đề chính:

- Vấn đề dân chủ

- Vấn đề quyền của các tiểu bang

Vào thời điểm 1783 quan niệm dân chủ còn rất bị hạn chế, nhiều người phản đối việc xây dựng quốc hội bằng phổ thông đầu phiếu vì sợ rằng như vậy sẽ đại biểu quốc hội sẽ nhiều người nghèo hơn là người giàu. Đại diện dân nghèo chiếm đa số trong quốc hội, họ sẽ thông qua những đạo luật ngay hại đến quyền lợi của giai cấp giàu có.

Vấn đề quyền của các tiểu bang trong quốc hội sẽ ra sao nếu các tiểu bang lớn có nhiều đại biểu hơn?

Vấn đề nô lệ da đen cũng được đem ra thảo luận nhưng không phải là hội nghị quan tâm đến quyền dân chủ của nô lệ mà là vì dân nô lệ có được xem là thành phần dân số của một tiểu bang hay không? Nếu thừa nhận dân da đen là bộ phận hợp thành của dân số thì các tiểu bang miền nam có nhiều nô lệ sẽ chiếm ưu thế.

Khi tranh luận về các vấn đề dân chủ đã không thiếu những người có tư tưởng rất cấp tiến nhưng họ chỉ là thiểu số. George Mason đã nhận xét: "giai cấp thượng lưu luôn luôn ích kỷ, họ lãnh đạm với những cùng khổ hoạn nạn của con

người" rồi ông kêu gọi "quyền dân chủ cho mọi giai cấp".

Sau những tranh luận gay gắt, rồi dần xếp, thương lượng, Hội nghị đã đạt được hai văn kiện căn bản được gọi là Bản Đại Thỏa (THE GREAT COMPROMISE)

Thỏa hiệp thứ nhất là về Quốc hội (Congress) sẽ gồm 2 viện:

- VIỆN ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN (hay Hạ Nghị Viện = House of Representatives). Số đại biểu tại viện này tùy thuộc vào dân số của mỗi tiểu bang. Những tiểu bang có dân số đông sẽ có nhiều đại biểu hơn. Viện này tiêu biểu cho sự cấp tiến.

- THƯỢNG NGHỊ VIỆN (SENATE hay UPPER HOUSE). Không kể lớn nhỏ mỗi tiểu bang đều có 2 loại đại biểu hay còn gọi là Thượng Nghị Sĩ, Viện này là tiêu biểu cho những quyền lợi bảo thủ.

Thỏa hiệp thứ hai là vấn đề nô lệ. Những lý luận tranh cãi trong hội nghị chỉ thu gọn vào chủ đề là số lượng nô lệ sẽ ảnh hưởng đến quyền lực trong Quốc hội như thế nào, chứ không có tranh luận nào liên quan đến vấn đề tồn tại của chế độ nô lệ. Các tiểu bang miền

Bắc chống chế độ nô lệ, sau này đã đưa đến nội chiến (1861-1865), nhưng vào thời điểm 1787, các tiểu bang miền Bắc cũng như miền Nam đều coi nô lệ như không có gì phải bàn cãi, họ chỉ thỏa hiệp về vấn đề nô lệ liên quan đến dân số mà thôi, được gọi là Thỏa hiệp 5-3 (Three-fifths compromise), nghĩa là tại các tiểu bang miền Nam cứ 5 người nô lệ được coi tương đương với 3 người dân thường trong cách tính dân số để bầu đại biểu quốc hội. Chính bản thỏa hiệp này đã bị coi là văn kiện hiến pháp cho vấn đề kỳ thị chủng tộc tại Mỹ.

Thỏa hiệp thứ 3 liên quan đến vấn đề thương mại, được gọi là THE COMMERCIAL COMPROMISE. Nhằm thỏa mãn các tiểu bang nông nghiệp miền Nam và công nghiệp miền Bắc, Quốc hội được giao quyền điều hòa công việc thương mại với ngoại quốc và giữa các tiểu bang với nhau. Trong bản thỏa hiệp này, Quốc hội không được làm luật chống lại việc nhập cảng nô lệ trước năm 1808. Quốc hội cũng không được đánh thuế hàng xuất cảng. Việc phê chuẩn các hiệp ước ký kết với nước ngoài phải được phê chuẩn với 2/3 phiếu thuận của Thượng Viện.

Một số vấn đề khác được thảo luận tiếp là vấn đề làm sao tổ chức được một chính quyền liên bang mạnh và làm cách nào để các tiểu bang giữ lại những quyền lực quan trọng. Để giải quyết vấn đề, người ta chia quyền lực ra làm ba loại:

- Những quyền lực thuộc quyền chuyên độc của Quốc hội (quyền lực thuộc liên bang)

- Những quyền lực (powers) thuộc về liên bang lẫn tiểu bang.

- Những quyền lực bị cấm hành xử bởi liên bang hoặc tiểu bang.

Bất kỳ quyền lực nào không liên quan đến Hiến pháp, nghĩa là được liệt kê trong ba loại trên thì được coi là quyền lực thuộc tiểu bang và thuộc về nhân dân.

Trước khi hiến pháp trở thành luật, phải được 9 trong số 13 tiểu bang phê chuẩn (3/4 số tiểu bang lúc đó).

Mọi việc đã dần xếp xong, một ủy ban do thống đốc Morris cầm đầu, có nhiệm vụ hoàn chỉnh các văn kiện để các đại biểu ký tên. Sau 16 tuần tranh luận gay gắt trong khí hậu mùa hè Philadelphia, nay mọi việc kể như đã xong.

Khi bản dự thảo hiến pháp được đưa đi các tiểu bang để phê chuẩn, ý kiến quần chúng bị chia làm hai phe:

Phe liên bang, do 3 người là Alexander Hamilton, James Madison và John Jay chỉ trương, họ viết báo, đọc diễn văn tại nhiều nơi để ủng hộ cho trước một chính phủ liên bang mạnh. Nghĩa là ủng hộ Hiến pháp.

Phe đối lập chống lại bản Hiến pháp do Richard Henry Lee chủ trương. Tài liệu Richard viết còn để lại đến ngày nay là Lee's Letters from the Federal Farmer to the Republican, nội dung chống lại việc phê chuẩn Hiến Pháp. Họ phê tiếp tục cổ vũ cho chỉ trương của mình và đã kích chỉ trương của phe kia.

Nhưng đến mừng 2 tháng 7 năm 1788 đã có 10 tiểu bang phê chuẩn, dù đã được tức si phê chuẩn như Hiến pháp đi trừ, nhưng mãi đến ngày mùng 4 tháng 3 năm 1789, khi đủ 13 tiểu bang phê chuẩn Hiến pháp, bản Hiến pháp mới thật sự được công bố như đạo luật tối cao của liên bang và có hiệu lực cho tới bây giờ.

Khi mọi văn kiện đã hoàn tất, được đặt trên bàn hội nghị để các đại biểu ký tên, mọi người nhìn nhau, chưa ai ký nhiều phút yên lặng trôi qua bỗng Benjamin Franklin đứng dậy, ông cầm lấy tập văn kiện nhưng giọng ông nhỏ quá nên ông chuyển qua cho James Wilson để đọc lại cho ông nghe sau đó ông tuyên bố một số câu như diễn văn bế mạc ngắn gọn sau đó mọi người ký tên. Những chữ ký lịch sử này sẽ tồn tại cùng với bản Hiến pháp của Liên bang Hoa Kỳ cho đến những ngày cuối thế kỷ 20 và còn tồn tại lâu hàng thế kỷ nữa.

Chúng tôi tạm ngưng ở đây và bài sau sẽ viết về nội dung bản hiến pháp cùng 26 tu chính án (amendments) của nó.

NVL.

## TIN HỢP TÁC KINH TẾ

**In-dô-nê-xi-a tuyên bố nhập 80.000 tấn gạo từ Việt Nam.**

In-dô-nê-xi-a với số dân 180 triệu người, là một trong những nước hàng đầu về nhập khẩu gạo, nhưng kể từ năm 1984 In-dô-nê-xi-a cấm nhập khẩu gạo vì đã tự túc được. Tuy vậy thời gian gần đây do hạn hán kéo dài đã làm sản lượng lương thực giảm 2,33%. In-dô-nê-xi-a mua gạo với giá từ 250 đến 285 đôla/tấn tùy theo lượng tằm trong gạo.

**Cấp giấy phép cho 9 dự án đầu tư xây dựng cầu trục hạ tầng.** Đến tháng 9/91 trên địa bàn thành phố đã có 9 đề án xây dựng cầu trục hạ tầng được cấp giấy phép, bao gồm xây dựng khu công nghiệp, xây dựng bến cảng, viễn thông, vận tải biển với tổng vốn đầu tư 127 triệu đôla. Đáng chú ý nhất là các đề án hiện đại hoá ngành viễn thông, sửa chữa cầu, đề án xây dựng khu công nghiệp xuất khẩu Tân Thuận 300 ha với 89 triệu đôla vốn đầu tư, có thể bố trí cho 300 xí nghiệp xuất khẩu với khoảng 70.000 lao động. Ngoài ra, các đề án xin đầu tư từ viện trợ tài chính cũng đang được xúc tiến như nhà máy nước sông Sài Gòn, nhà máy nước nguồn Hóc-Môn, mở rộng nhà máy nước Thủ Đức...

**Công ty đá quý Việt-Thái bắt đầu hoạt động.** Ngày 8/11/1991, Công ty đá quý Việt-Thái (liên doanh giữa 3 đơn vị B.H.Mining, CO.LTD-Thái Lan, Đoàn địa chất công nghiệp tỉnh Yên Bái và Công ty đá quý Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng), tổ chức ra mắt Hội Đồng Quản trị của Công ty và ngày 12/11/91 sẽ chính thức hoạt động theo giấy phép của UB Nhà Nước về hợp tác và đầu tư của Việt Nam cấp. Liên doanh có vốn pháp định hai triệu đô la Mỹ. Khi đi vào khai thác và chế tác sản phẩm, sẽ chia lợi nhuận theo tỷ lệ: Đoàn Địa chất công nghiệp Yên Bái: 20%, Công ty đá quý Việt Nam: 20%, Công ty B.H. Mining Thái Lan: 60% trong thời gian 5 năm đầu. Những năm sau chia theo tỷ lệ: Đoàn địa chất công nghiệp Yên Bái: 25%, Công ty đá quý Việt Nam 25% Công ty B.H.Mining 50%. Theo giấy phép được cấp, Liên doanh nói trên được hoạt động trong thời gian 12 năm.